|  |
| --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** |
| Trường THCS Tân Phú | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | NGUYỄN HỮU SƠN |
| Phân môn: Lịch sử 6 |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

CHƯƠNG 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

**BÀI 4. NGUỔN GỐC LOÀI NGƯỜI**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẨU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

 1 .Về kiên thức

- Mô tả được quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.

- Xác định được dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn để lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Lược đồ dấu tích của quá trình chuyền biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á (treo tường).

- Một số hình ảnh công cụ đồ đá, răng hoá thạch, các dạng người trong quá trình tiến hoá phóng to, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Trục thời gian về quá trình tiến hoá từ loài Vượn người thành Người tinh khôn trên thế giới và ở Việt Nam.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**A: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV có thể kể vể truyền thuyết "Con Rồng cháu Tiên" và kết nối vào phần dẫn nhập

**B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Mục 1. Quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người

**a. Mục tiêu:** HS biết nhận ra sự tương ứng của các dạng người trong quá trình tiến hoá với mốc thời gian trên trục thời gian

**b. Nội dung:** GV giới thiệu sơ đồ (trục thời gian) về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, SGK). Sau đó, tổ chức cho HS quan sát thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:- GV giới thiệu sơ đồ (trục thời gian) về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, SGK). Sau đó, tổ chức cho HS: *Quan sát hình 1 và trục thời gian, cho biết quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã trải qua các giai đoạn nào? Cho biết niên đại tương ứng của các giai đoạn đó.*Bước 2:GV có thể mở rộng giới thiệu kĩ hơn về quá trình tiến hoá, gợi ý để HS tìm và trình bày sự giống và khác nhau giữa các dạng người nhằm rèn luyện kĩ năng nhận xét, phản biện cho HS. Thông qua đó, HS nhận thức được quá trình này vừa có sự kế thừa (giống nhau) vừa có sự đột biến (khác nhau). HS có thê dựa vào hình vê và nội dung thông tin về Người tối cổ trong phẩn *Em có biết* để rút ra nội dung nàyBước 3:- Cuối cùng, GV chốt lại: Nguồn gốc loài người là từ một loài Vượn cổ tiến hoá thành (không phải như các tôn giáo hay các truyền thuyết đã khẳng định: loài người do một đấng thần linh nào đó sáng tạo ra).Bước 4: GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Loài người có nguổn gốc từ loài Vượn người. - Từ một nhánh của loài Vượn người đã phát triển lên thành Người tối cổ, bắt đầu từ khoảng 4 triệu năm trước đây.- Người tối cổ hầu như đã đi đứng hoàn toàn bằng hai chân. Hai chi trước được tự do để sử dụng công cụ, kiếm thức ăn và dần dần trở thành hai tay. Tuy chưa loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể mình, nhưng Người tối cổ đã là người. Đây là bước tiến triển nhảy vọt từ vượn thành người, là thời kì đầu tiên của lịch sử loài người.- Đến khoảng 15 vạn năm cách ngày nay, Người tối cổ trở thành Người tinh khôn hay còn gọi là Người hiện đại. - Với sự xuất hiện của Người tinh khôn, quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã hoàn thành. |

**Mục 2. Những dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được các dấu tích (di cốt hoá thạch, công cụ) của Người tối cổ,... Hiểu được quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam diễn ra liên tục.

**b. Nội dung:** GV có thể chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:GV có thể chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm:Nhóm 1: Hãy quan sát lược đồ và khai thác tư liệu để tìm những bằng chứng chứng tỏ khu vực Dông Nam Á đã diễn ra quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người. Diều này chứng tỏ điều gì?Nhóm 2: Dựa vào thông tin và hình 3, 4, 5 trong SGK, việc phát hiện ra công cụ đả và răng hoá thạch của Người tối cổ ở Việt Nam chứng tỏ điếu gì?Bước 2:- Các nhóm thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình sau đó cử đại diện trình bày trước lớp.+ Nhóm 1: HS tìm và chỉ trên *Lược đồ* các địa điểm các di chỉ tìm thấy di cốt Vượn người, Người tối cổ, Người tinh khôn và công cụ đồ đá, trong đó cần đặc biệt ghi nhớ các địa điểm ở Việt Nam. Đổng thời, HS đọc và khai thác đoạn tư liệu (tr. 18), gạch chân dưới những từ khoá quan trọng giúp trả lời câu hỏi + Nhóm 2: Đọc thông tin, khai thác kênh hình, thống nhất ý kiến trả lời của nhóm: việc phát hiện công cụ đá và răng hoá thạch chứng tỏ người nguyên thuỷ xuất hiện trên đất nước ta từ rất sớm; họ đã biết ghè đẽo công cụ bằng đá sắc bén hơn để sử dụng.Bước 3:- GV có thể giới thiệu thêm với HS một số tranh về hoá thạch xương, răng và công cụ đá của Người tối cổ đã chuẩn bị sẵn.Bước 4: GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - *Ở* khu vực Đông Nam Á:+ Dấu tích Vượn người đã được tìm thấy ở Pôn-đa-ung (Mi-an-ma) và San-gi-ran (In-đô-nê-xi-a).+ Dấu tích Người tối cổ được tìm thấy ở khắp Đông Nam Á, gốm di cốt hoá thạch hoặc công cụ đá, tiêu biểu là văn hoá A-ni-at (Mi-an-ma), bản Mai Tha (Thái Lan), Tam-pan (Ma-lai-xi-a), Pa-la-oan (Phi-líp-pin), Người tối cổ được tìm thấy ở Gia-va (In-đô-nê-xi-a),...- Ở Việt Nam: Đã tìm thấy răng của Người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), công cụ đá được ghè đẽo thô sơ ở An Khê (Gia Lai), Núi Đọ (Thanh Hoá),...Điều này chứng tỏ quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á là liên tục. Việt Nam là quê hương của một dạng Người tối cổ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** Đây là một câu hỏi có tính khái quát. Từ những bằng chứng vê' các di cốt, công cụ tìm thấy ở Đông Nam Á và Việt Nam ở trên có thể thấy các di tích được phần bố đều khắp ở khu vực Đông Nam Á, từ lục địa tới hải đảo. Đồng thời, GV có thê’ gợi ý để HS thấy được quá trình chuyển biến từ Vượn thành người ở khu vực này diễn ra liên tục, không có đứt đoạn, từ Vượn người đến Người tối cổ rồi Người tinh khôn. Đó là một quá trình phát triển liên tục qua các giai đoạn.

**Câu 2.** GV gợi ý dựa vào hình và những thông tin trong bài, đổng thời có thể cung cấp thêm như ở trên để trả lời câu hỏi này.

**D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 3.** Đây là dạng bài tập vận dụng, kết nối. GV có thể cho HS tra cứu thông tin, hoàn thành theo nhóm rồi thuyết trình trên lớp.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** |
| TỔ CHUYÊN MÔN*Hoàng Thị Kim Tuyến* |  | GV BỘ MÔN*Nguyễn Hữu Sơn* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG |